

Số: 1626/KL-STNMT

Sơn La, ngày 26 tháng 11 năm 2021

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước,  
khoáng sản, bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH  
sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 331/QĐ-STNMT ngày 30/9/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai (*trước đây là Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu và xây dựng An Mai*) khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp khai thác lộ thiên tại điểm mỏ đá bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Từ ngày 12/10/2021 đến ngày 18/11/2021, Đoàn thanh tra theo Quyết định thanh tra số 331/QĐ-STNMT ngày 30/9/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thanh tra đối với Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp khai thác lộ thiên tại điểm mỏ đá bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai (*sau đây viết tắt là Công ty*).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTT ngày 22/11/2021 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

#### Phần I

#### KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị: Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai
- Người đại diện theo pháp luật: Ông: Nguyễn Xuân Thắng – Chủ tịch HĐQTV.
- Địa chỉ: Tiểu khu 10, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
- Điện thoại: 0982.577.261
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mã số Doanh nghiệp 5500283605 đăng ký lần đầu 03/4/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/3/2018 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp.
- Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Sơn La về chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu xây dựng An Mai.
- Vị trí mỏ đá: Bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
- Quy mô, công suất: Công suất khai thác 46.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm; tổng nhu cầu sử dụng đất 7,5513 ha (*khai trường mỏ 6,0033 ha, các công trình phụ trợ 1,5480 ha*); tuổi thọ mỏ 30 năm; tổng vốn đầu tư 18.675.000.000 đồng.



- Các hạng mục, công trình chính của dự án: Khai trường mỏ 6,0033 ha (*khu 1 diện tích 2,5033 ha, khu 2 diện tích 3,5 ha*); khu vực phụ trợ mặt bằng sân công nghiệp 1,548 ha (*khu chế biến thành phẩm diện tích 1,3 ha, khu điều hành nhà cửa diện tích 0,248 ha*); trạm trộn bê tông tươi với công suất 90 m<sup>3</sup>/h đặt tại phía Tây khu đất chế biến thành phẩm đá với diện tích là 280 m<sup>2</sup>, chiều cao tối đa 30 m.

## **Phần II** **KẾT QUẢ THANH TRA**

### **1. Về hồ sơ, tài liệu có liên quan**

#### **1.1. Lĩnh vực khoáng sản**

(1) Giấy phép khai thác khoáng sản số 849/GP-UBND ngày 26/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu và xây dựng An Mai được khai thác đá vôi tại mỏ đá Bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trong đó:

Diện tích khu vực khai thác 2,5033 ha; Độ sâu khai thác + 620 m; Công suất khai thác 25.000 m<sup>3</sup>/năm; Thời hạn khai thác từ ngày cấp phép đến hết năm 2020 trong đó bao gồm thời gian xây dựng cơ bản mỏ.

(2) Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản số 849/GP-UBND ngày 26/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La (*điều chỉnh lần 1*). Theo đó, đã điều chỉnh công suất, thời gian khai thác như sau: Công suất khai thác 46.000 m<sup>3</sup>/năm (*từ tháng 01/2016 đến tháng 02/2024*); Thời gian khai thác đến tháng 02/2024.

(3) Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản số 849/GP-UBND ngày 26/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La (*điều chỉnh lần 2*). Trong đó: diện tích khu vực khai thác 6,0033 ha (*khu 1: 2,5033 ha; khu 2: 3,5 ha*); mức sâu khai thác khu 1 +620, khu 2 + 610; Trữ lượng địa chất 1.720.158,81 m<sup>3</sup> (*khu 1: 698.800 m<sup>3</sup>; khu 2: 1.021.358,81 m<sup>3</sup>*); Công suất khai thác: Từ 01/01/2016 đến 25/4/2043 là 46.000m<sup>3</sup> đá nguyên khối; thời hạn khai thác đến 25/4/2043 đã bao gồm thời gian xây dựng cơ bản mỏ.

(4) Thông báo số 06/TB-AM ngày 02/5/2013 của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu và xây dựng An Mai về thời gian xây dựng cơ bản và ngày bắt đầu sản xuất kinh doanh.

(5) Quyết định số 35/QĐ-HAM ngày 15/4/2018 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai về việc bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ đối với ông Lại Đăng Giang (*Kèm theo Hợp đồng lao động ngày 21/12/2016; phụ lục Sơ yếu lý lịch Giám đốc điều hành mỏ; Giấy chứng nhận sức khỏe; Bằng tốt nghiệp Đại học mỏ - địa chất chuyên ngành khai thác mỏ*).

(6) Thiết kế mỏ khai thác lộ thiên dự án chế biến đá vôi làm VLXDTT tại khu vực bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La điều chỉnh lần 2 (*Thiết kế bản vẽ thi công gồm tập 1 phần thuyết minh; tập 2 trắc dọc, trắc ngang các tuyến đường; các tập bản vẽ thiết kế*) kèm theo Công văn số 18/KQTĐ-SXD



ngày 11/01/2021 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công khai thác mỏ đá vôi bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La *(điều chỉnh)*.

(7) Đã nộp đủ số tiền là 1.165.058.000 đồng theo Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 11/05/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Thông báo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường.

(8) Phương án phòng tránh ứng phó thiên tai sự cố mỏ năm 2019 số 50/PAPCTT-AM ngày 25/4/2019 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai.

(9) Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 13/GP-SCT ngày 24/5/2021 của Sở Công thương cho phép Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để khai thác khoáng sản. Giấy phép có giá trị đến ngày 24/5/2023.

(10) Báo cáo số 02/BC-HAM ngày 15/01/2020 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai về báo cáo định kỳ kết quả hoạt động khai thác khoáng sản *(từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019)*.

(11) Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản 01/BC-HAM ngày 15/01/2020 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai.

(12) Báo cáo số 1502/BC-HAM ngày 15/02/2021 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai về báo cáo định kỳ kết quả hoạt động khai thác khoáng sản *(từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020)*.

(13) Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản ngày 15/2/2021 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai.

(14) Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản năm 2019 *(06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm)*; Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản năm 2020 *(06 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm)*; Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản 6 tháng đầu năm 2021.

(15) Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản năm 2019 *(06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm)*. Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản năm 2020 *(06 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm)*; Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản 6 tháng cuối năm 2021.

(16) Việc thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Công ty: Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã nộp đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2019, 2020, 28/10/2021 với số tiền 503.107.000 đồng theo biểu theo dõi, thống kê số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục Thuế tỉnh.

## **1.2. Lĩnh vực Bảo vệ môi trường**

(1) Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác và chế biến đá vôi làm VLXD thông thường tại bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La *(kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường)*.



(2) Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La số 155/GXN-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh.

(3) Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH số 14.000129.Tx do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lại lần thứ nhất ngày 22/5/2019 cấp cho Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai.

(4) Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải số 346/2020/HĐCN/URENCO 11 ngày 23/7/2020 giữa Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai và Công ty cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp 11 – URENCO 11 *(Có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số QLCTNH 1-2-3-4.022.VX (Cấp lần hai) ngày 07/8/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*.

(5) Báo cáo số 73/BC-HAM ngày 11/6/2019 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai thực hiện báo cáo Quản lý chất thải nguy hại của chủ nguồn thải chất thải nguy hại 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm theo quy định. (Báo cáo số 73/BC-HAM ngày 11/6/2019, Báo cáo số 82/BC-HAM ngày 21/12/2019).

(6) Báo cáo số 82/BC-HAM ngày 21/12/2019 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai Quản lý chất thải nguy hại của chủ nguồn thải chất thải nguy hại 06 tháng cuối năm 2019.

(7) Báo cáo số 88/BC-HAM ngày 04/8/2020 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai Quản lý chất thải nguy hại của chủ nguồn thải chất thải nguy hại 06 tháng đầu năm 2020.

(8) Báo cáo số 92/BC-HAM ngày 26/12/2020 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai Quản lý chất thải nguy hại của chủ nguồn thải chất thải nguy hại 06 tháng cuối năm 2020.

(9) Báo cáo số 96/BC-HAM ngày 04/8/2021 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai Quản lý chất thải nguy hại của chủ nguồn thải chất thải nguy hại 06 tháng đầu năm 2021.

(10) Việc ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường:

Giấy xác nhận đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường số 37/GXN-QBVMТ ngày 05/02/2021 của Quỹ bảo vệ môi trường. Theo đó, đơn vị đã nộp đủ số tiền ký quỹ, cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản đến hết năm 2021 theo quy định. Trong đó, số tiền ký quỹ năm 2021 là 75.505.000.

(11) Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2020;

(12) Kế hoạch quan trắc năm 2021;

(13) Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Chương trình giám sát chất lượng môi trường giai đoạn vận hành khai thác mỏ:

a. Giám sát môi trường không khí

- Số lượng mẫu: 04 mẫu;

- Vị trí lấy mẫu:



- + Khu vực moong khai thác đá;
- + Khu vực chế biến đá;
- + Khu vực văn phòng nhà điều hành;
- + Khu vực đường vào mỏ đá.
- Chỉ tiêu phân tích: Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, áp suất khí quyển, tiếng ồn, độ rung, bụi lơ lửng (TSP), CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- b. Giám sát chất lượng môi trường nước dưới đất
- Số lượng mẫu: 01 mẫu;
- Vị trí lấy mẫu: Nước giếng khoan khu vực mỏ.
- Thông số giám sát: pH, độ cứng (CaCO<sub>3</sub>), COD (KMnO<sub>4</sub>), sắt (Fe), đồng (Cu), kẽm (Zn), Coliform, E.Coli;
- Tần suất lấy mẫu và quan trắc: 03 tháng/lần.

**Kết quả kiểm tra xác định:** Công ty đã thực hiện quan trắc định kỳ 03 tháng/lần các năm 2019, 2020 và đợt 1, 2, 3 năm 2021 đầy đủ theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

### **1.3. Lĩnh vực Tài nguyên nước**

- Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 771/GP-UBND ngày 13/4/2015 của UBND tỉnh Sơn La cho phép Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu và xây dựng An Mai. Trong đó:

+ Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của mỏ.

+ Vị trí công trình khai thác nước: Giếng khoan tại bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 104, múi chiếu 3<sup>0</sup>): X = 2343916; Y = 507876.

- Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai thực hiện Báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất hàng năm theo quy định (*Báo cáo số 08/BC-HAM ngày 31/12/2018; Báo cáo số 19/BC-HAM ngày 31/12/2019; Báo cáo số 19/BC-HAM ngày 31/12/2020*).

Tuy nhiên, Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai chưa tiến hành thay đổi tên trong Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất từ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu và xây dựng An Mai sang tên Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai cho phù hợp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

## **2. Thanh tra tại thực địa**

### **2.1. Lĩnh vực Tài nguyên nước**

Công ty đang khai thác, sử dụng nước theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 771/GP-UBND ngày 13/4/2015 của UBND tỉnh Sơn La cho phép Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu và xây dựng An Mai (*nay là Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai*). Trong đó:

+ Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của mỏ.



+ Vị trí công trình khai thác nước: Giếng khoan tại bản Huồi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tọa độ VN2000 (*kinh tuyến trục 104, múi chiều 3<sup>0</sup>*): X = 2343916; Y = 507876.

Tại thời điểm kiểm tra thời gian hoạt động của mỏ trong ngày là 01 ca, số giờ làm việc trong ca là 08 giờ. Công ty đang khai thác, sử dụng nước từ vị trí giếng khoan đã được cấp Giấy phép cụ thể: Giếng khoan (*khu vực gần nhà điều hành*) khai thác với lưu lượng khoảng 40 m<sup>3</sup>/ngày đêm, chế độ khai thác 8 giờ/ngày; sử dụng 01 máy bơm tøm (*thông số kỹ thuật: Q<sub>max</sub> = 5 m<sup>3</sup>/h*) qua ống HDPE  $\phi = 40$  mm với mục đích tưới nước dập bụi trong hoạt động nghiền sàng đá, khu vực đường nội bộ mỏ. Tại đầu ra của đường ống sau máy bơm có lắp đặt 01 đồng hồ đo lưu lượng.

**Kết quả kiểm tra xác định:** Công ty đã khai thác, sử dụng tài nguyên đảm bảo lưu lượng và chế độ khai thác theo quy định tại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 771/GP-UBND ngày 13/4/2015 của UBND tỉnh Sơn La; đã lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng; đã có sổ theo dõi, vận hành.

## **2.2. Lĩnh vực khoáng sản**

Công ty đang tiến hành khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh cấp. Dự án đã hoàn thành công việc xây dựng cơ bản mỏ và đang tiến hành khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường. Sử dụng hệ thống nghiền sàng đá với công suất 150 tấn/h. Sản phẩm chủ yếu gồm: đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá hộc, đá mặt, cát nghiền. Công ty đã lắp đặt trạm cân, hệ thống camera giám sát và đã bố trí kho mìn tại khu vực khai thác và chế biến đá vôi.

### **2.2.1. Về hoạt động khai thác khoáng sản**

Công ty đang tiến hành khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh cấp. Đã ban hành Thông báo số 06/TB-AM ngày 02/5/2013 về thời gian xây dựng cơ bản và ngày bắt đầu sản xuất kinh doanh. Đã lập Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động khai thác khoáng sản và nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo thời gian theo quy định.

### **2.2.2. Việc thực hiện các quy định về khu vực khai thác khoáng sản**

#### **a. Về mốc của các điểm khép góc khu vực khai thác**

Thanh tra tại thực địa xác định: Công ty đã tiến hành cắm và quản lý các mốc của các điểm khép góc khu vực khai thác (*khu 1 gồm 28 điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản; khu 2 gồm 11 điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản*). Mốc được làm bằng cột bê tông và được sơn đỏ đảm bảo quy cách.

#### **b. Về hiện trạng vị trí, ranh giới, diện tích khu vực khai thác**

Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 849/GP-UBND ngày 26/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La; Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản số 849/GP-UBND ngày 26/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La (*điều chỉnh lần 2*).



Trong đó: diện tích khu vực khai thác 6,0033 ha (*khu 1: 2,5033 ha; khu 2: 3,5 ha*); mức sâu khai thác khu 1 +620, khu 2 +610.

Thanh tra tại thực địa xác định: Căn cứ kết quả đo bằng máy định Garmin GPS map 62 Đoàn thanh tra xác định:

Khu 1: Công ty đang hoạt động khai thác khoáng sản trong diện tích, vị trí, ranh giới khu vực khai thác là 2,5033 ha được giới hạn bởi các điểm góc 01 đến 28 có tọa độ xác định theo phụ lục 01 của Giấy phép khai thác, diện tích độ sâu khai thác (*cost đáy moong khai thác*) là +620m.

Khu 2: Công ty chưa tiến hành khai thác khoáng sản. Hiện nay, đang tiến hành bóc lớp đất phủ bề mặt tại khu vực tiếp giáp với mốc số 10, 11 của khu 1 với diện tích khoảng 200 m<sup>2</sup>.

**Như vậy**, Công ty đã tiến hành cắm mốc và quản lý các mốc của các điểm khép góc khu vực khai thác đảm bảo quy cách; Đã khai thác khoáng sản nằm trong vị trí, ranh giới khu vực được phép khai thác. Độ sâu khai thác (*cost đáy moong khai thác*) là +620m đảm bảo theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp.

### **2.2.3 Việc thực hiện các quy định về xây dựng cơ bản mỏ, thiết kế mỏ**

#### **a. Việc nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền**

Tại khoản 3, Điều 2 Giấy phép khai thác khoáng sản số 849/GP-UBND ngày 26/4/2013; Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai có quy định trước khi tiến hành khai thác phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

**Qua thanh tra xác định:** Công ty đã lập thiết kế mỏ (*thiết kế bản vẽ thi công*) dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và phê duyệt tại Quyết định số 50/QĐ-TK ngày 20/01/2021. Thiết kế mỏ đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 18/KQTD-SXD ngày 11/01/2021 của Sở Xây dựng.

#### **b. Việc xác định áp dụng công nghệ khai thác, phương pháp khai thác**

- Phương pháp khai thác thực tế (*lộ thiên*) phù hợp so với phương pháp khai thác của Giấy phép khai thác khoáng sản đã UBND tỉnh được cấp. Hệ thống khai thác theo lớp xiên, xúc chuyển (*thông số: chiều cao tầng khai thác 10 m; chiều cao kết thúc tầng khai thác là 10 m; góc nghiêng sườn tầng là 75°; chiều rộng mặt tầng là 3,5m; góc nghiêng bờ công tác 60°; góc nghiêng bờ mỏ 58°*).

- Vị trí, hệ thống mở vỉa (*Xây dựng đường mở vỉa*): Theo Thiết kế mỏ dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm VLXD thông thường tại khu vực bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-TK ngày 20/01/2021 của Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai về việc phê duyệt thiết kế mỏ dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.



+ Thực tế Công ty đang khai thác khu 1 với hệ thống khai thác theo lớp xiên, xúc chuyên. Khu vực mỏ khu 1 được Công ty khai thác thành 4 tầng, chiều cao mỗi tầng khoảng 10m, bề rộng mặt tầng khoảng 3,5m; thông số hệ thống khai thác cơ bản phù hợp với thiết kế mỏ đã được phê duyệt.

+ Khu 2: Công ty chưa tiến hành khai thác khoáng sản.

#### **2.2.4. Việc thực hiện quy định về Giám đốc điều hành mỏ**

Ngày 16/12/2013, đến nay Công ty đã tiến hành ký hợp đồng Hợp đồng lao động với người được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành mỏ và ký Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ của tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản đối với ông Lại Đăng Giang.

Qua thanh tra xác định: Đối với việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ ông Lại Đăng Giang có bằng tốt nghiệp đại học (*hệ chính quy ngành kỹ sư khai thác mỏ do Trường Đại học mỏ - địa chất cấp ngày 25/8/2009*); có sơ yếu lý lịch; hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn, năng lực đúng theo quy định tại Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010 và điểm b, khoản 3, Điều 8 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

**Như vậy**, Công ty đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đúng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010 đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

#### **2.2.5. Việc thực hiện các quy định về lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản**

Thanh tra tại thực địa bản đồ hiện trạng mỏ, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản được lưu giữ tại mỏ xác định:

- Năm 2019: Công ty đã lập bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Năm 2020: Công ty đã lập bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Năm 2021: Công ty đã lập bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác 06 tháng đầu năm cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản: Công ty đã lập báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 và Thông tư 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Như vậy**, Công ty lập bản đồ hiện trạng mỏ, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản năm 2019, 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 cơ bản đầy đủ theo quy định theo quy định tại Điều 5, Điều 9 Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013; Điều 5, Điều 8 Thông tư 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại bản Huồi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.



### **2.2.6. Việc thực hiện quy định về công suất được phép khai thác ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản**

Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 849/GP-UBND ngày 26/4/2013; Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản số 849/GP-UBND ngày 26/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La (điều chỉnh lần 2). Công suất khai thác 46.000 m<sup>3</sup>/năm (từ tháng 01/2016 đến tháng 02/2024);

Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế so với công suất được phép khai thác được xác định trên cơ sở đối chiếu số liệu của Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản và Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản hàng năm như sau: Năm 2019 là 46.000 m<sup>3</sup>; năm 2020 là 28.956 m<sup>3</sup>; năm 2021 tính đến ngày 28/10/2021 khối lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác là 40.126 m<sup>3</sup> (theo Báo cáo của Công ty) phù hợp với Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn do Công ty cổ phần tư vấn mỏ và xây dựng Trường Xuân (là đơn vị tư vấn lập) lập 6 tháng đầu năm 2021.

**Như vậy**, đối chiếu giữa sổ sách, hóa đơn, chứng từ, báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản từ năm 2019 đến 2021 với bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng mỏ thì Công ty đã khai thác khoáng sản về công suất đảm bảo theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp.

### **2.3. Lĩnh vực Bảo vệ Môi trường**

Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa giảm thiểu các tác động xấu do dự án theo Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh Sơn La các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án cụ thể như sau:

#### **2.3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

##### **a. Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt**

Nước thải từ hoạt động vệ sinh được thu gom vào bể tự hoại 03 ngăn được xây bằng gạch chỉ + VXM M75, bên trong và bên ngoài trát VXM M100, bên trên có nắp đậy kín, bể có 1 lỗ nhỏ thông khí thoát ra ngoài. Thể tích bể tự hoại là 10 m<sup>3</sup>. Bể tự hoại được đặt trong khuôn viên nhà điều hành của khu mỏ.

**Kết quả kiểm tra xác định:** Đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải từ hoạt động vệ sinh được thu gom vào bể tự hoại 03 ngăn được xây bằng gạch chỉ + VXM M75, bên trong và bên ngoài trát VXM M100, bên trên có nắp đậy kín, bể có 1 lỗ nhỏ thông khí thoát ra ngoài. Thể tích bể tự hoại là 10 m<sup>3</sup>.

##### **b. Thu gom, xử lý nước thải trạm trộn**

Nước thải trộn bê tông chảy qua lưới chắn rác vào bể lắng sơ cấp. Tại đây các thành phần cặn thô, nặng như cát, sỏi... sẽ lắng xuống và được giữ lại. Nước thải tiếp tục chảy qua bể trung hòa. Bể trung hòa có nhiệm vụ điều chỉnh nồng độ, lưu lượng của dòng nước thải, tại bể điều hòa được bổ sung axit để giảm pH của nước xuống rồi sau đó ra bể trung gian. Nước tại đây sẽ được tái sử dụng cho mục đích rửa cối trộn, vệ sinh xe chuyên chở bê tông.



**Kết quả kiểm tra xác định:** Đã bố trí 03 bể để thu gom, xử lý nước thải trạm trộn (*bể lắng sơ cấp, bể trung hòa, bể trung gian*) để tái sử dụng cho mục đích rửa cối trộn, vệ sinh xe chuyên chở bê tông.

c. Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn

Nước mưa chảy tràn được thu gom bằng hệ thống rãnh thoát nước đào bằng máy xúc kết hợp đào thủ công, sau đó chảy vào hố lắng trước khi chảy ra hệ thống mương thoát nước chung của khu vực.

**Kết quả kiểm tra xác định:** Nước mưa chảy tràn được thu gom bằng hệ thống rãnh thoát nước xây bằng gạch có nắp đậy, sau đó chảy vào hố lắng trước khi chảy ra suối cạn Hong Thanh của khu vực.

### 2.3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

a. Xử lý bụi, khí thải tại khu vực nghiền sàng

Lắp đặt hệ thống tưới nước dập bụi tại khu vực nghiền sàng. Hệ thống bao gồm: 01 máy bơm dẫn nước công suất bơm 2,0 m<sup>3</sup>/giờ; đường ống PVC có chiều dài khoảng 30m và 10 béc/đầu phun được bố trí trước và sau các thiết bị nghiền sàng.

**Kết quả kiểm tra xác định:** Đã lắp đặt hệ thống tưới nước dập bụi tại khu vực nghiền sàng. Hệ thống bao gồm: 01 máy bơm dẫn nước công suất bơm 2,0 m<sup>3</sup>/giờ; đường ống PVC có chiều dài khoảng 30m và 10 béc/đầu phun được bố trí trước và sau các thiết bị nghiền sàng.

b. Xử lý bụi tại khu vực khai thác và tuyến đường vận chuyển nội mỏ, đường vận chuyển ngoài mỏ

- Trang bị và vận hành thường xuyên thiết bị phun nước tưới đường có cấu tạo gồm 01 bồn chứa loại nằm ngang, dung tích 5m<sup>3</sup>, 01 van điều chỉnh và 01 ống nhựa đục lỗ dài 2m để tưới nước. Thiết bị được lắp đặt di động trên ô tô vận tải của mỏ, nước từ bồn chứa tự chảy qua các ống đục lỗ. Vào những ngày trời khô hanh, tiến hành phun nước tại tuyến đường vận tải trong và ngoài mỏ. Tần suất 4 lần/ngày (*trước và sau giờ làm việc buổi sáng; trước và sau giờ làm việc buổi chiều*).

- Đối với những xe vận chuyển đá, khi di chuyển có vải bạt che chắn cẩn thận trước khi ra khỏi mỏ.

- Các thiết bị khai thác ở mỏ như máy xúc, ô tô thường xuyên bảo dưỡng, đảm bảo vận hành hiệu quả và giảm thiểu phát sinh bụi.

- Trồng cây quanh khu vực mỏ và dọc tuyến đường vận chuyển nhằm hạn chế ảnh hưởng của bụi, tạo cảnh quan môi trường.

**Kết quả kiểm tra xác định:** Công ty đã trang bị và vận hành thường xuyên thiết bị phun nước tưới đường có cấu tạo gồm 01 bồn chứa loại nằm ngang, dung tích 5m<sup>3</sup>, 01 van điều chỉnh và 01 ống nhựa đục lỗ dài 2m để tưới nước. Thiết bị được lắp đặt di động trên ô tô vận tải của mỏ, nước từ bồn chứa tự chảy qua các ống đục lỗ. Vào những ngày trời khô hanh, tiến hành phun nước tại tuyến đường vận tải trong và ngoài mỏ. Tần suất 4 lần/ngày (*trước và sau giờ làm việc buổi sáng; trước và sau giờ làm việc buổi chiều*); Công ty đã trồng cây



quanh khu vực mỏ và dọc tuyến đường vận chuyển nhằm hạn chế ảnh hưởng của bụi, tạo cảnh quan môi trường.

c. Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển ngoài mỏ

Trang bị 01 hệ thống phun sương dập bụi tuyến đường vận chuyển nội bộ mỏ có chiều dài khoảng 300 m, gồm: 01 máy bơm Daphovina có công suất 2,2 kw, lưu lượng bơm  $2\text{m}^3/\text{giờ}$ ; với 20 cột phun sương dập bụi có chiều cao khoảng 3 m, mỗi cột có 02 búp phun sương dập bụi. Trong quá trình hoạt động của mỏ việc phun sương dập bụi được thực hiện thường xuyên, trừ những ngày mưa thời tiết ẩm ướt.

**Kết quả kiểm tra xác định:** Đã trang bị 01 hệ thống phun sương dập bụi tuyến đường vận chuyển nội bộ mỏ có chiều dài khoảng 300 m, với 20 cột phun sương dập bụi có chiều cao khoảng 3 m, mỗi cột có 02 búp phun sương dập bụi. Trong quá trình hoạt động của mỏ việc phun sương dập bụi được thực hiện thường xuyên.

d. Giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động vận hành trạm trộn bê tông

Lắp đặt túi lọc bụi, ống dẫn sức khí, ống nạp xi măng; van đóng mở xi măng; lan can và thang lên xuống. Lọc bụi silo SILOTOP ZERO là một bộ lọc bụi hình trụ với hệ thống giữ bụi bằng khí nén. Thân bộ lọc làm bằng INOX các túi lọc bằng POLYPLEAT xếp dọc theo thân có thể lọc sạch bụi tuyệt đối. Bụi được tách ra khỏi dòng không khí hỗn hợp bằng túi lọc POLYPLEAT ABSOLUTE sau đó được giữ trở lại bên trong Silo bằng hệ thống thổi khí.

**Kết quả kiểm tra xác định:** Lắp đặt túi lọc bụi, ống dẫn sức khí, ống nạp xi măng; van đóng mở xi măng; lan can và thang lên xuống. Lọc bụi silo SILOTOP ZERO là một bộ lọc bụi hình trụ với hệ thống giữ bụi bằng khí nén. Thân bộ lọc làm bằng INOX các túi lọc bằng POLYPLEAT xếp dọc theo thân có thể lọc sạch bụi tuyệt đối. Bụi được tách ra khỏi dòng không khí hỗn hợp bằng túi lọc POLYPLEAT ABSOLUTE sau đó được giữ trở lại bên trong Silo bằng hệ thống thổi khí.

### **2.3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với chất thải hữu cơ như thức ăn thừa, rau củ quả...và chất thải phi thực vật như nilon, cactton, các vật dụng hết giá trị sử dụng... được thu gom tập trung trong các thùng chứa, cho công nhân hoặc các hộ dân gần khu vực mỏ đá lấy về phục vụ cho công tác chăn nuôi (*như nuôi lợn, trâu, bò, gà...*).

- Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế thì huy động công nhân thu gom vào thùng đem đổ tại hố trong khu vực mỏ để chôn lấp hợp vệ sinh.

- Các thùng rác được bố trí trong toàn bộ khu vực khai thác, bố trí thùng tại khu vực nhà trực ca và sinh hoạt của cán bộ công nhân, trong khu vực khai thác và chế biến đá. Tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho mọi người.



**Kết quả kiểm tra xác định:** Công ty đã trang bị xô đựng rác thải sinh hoạt tại khu vực nhà ăn ca của mỏ. Thức ăn thừa được công nhân tận dụng để chăn nuôi.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp

Khối lượng đất đá thải trung bình hàng năm khoảng 2.860 m<sup>3</sup>. Bố trí 01 bãi thải với diện tích 0,15 ha (*chiều dài 50m, chiều rộng 30m*) tại khu vực phía Tây Bắc bãi xúc chân tuyến, sức chứa của bãi thải là 7.500m<sup>3</sup>. Trình tự đổ thải: đất đá phủ sau khi khai thác được vận tải xuống mặt bằng bãi thải. Sau một thời gian khi chân bãi thải đã được đổ thải cao hơn so với bề mặt khoảng 2m, ô tô sẽ đứng trên mặt tầng để đổ thải xuống bãi thải tạo mặt bằng để mở rộng bãi thải sang hai bên. Kết thúc đổ thải, mặt bãi thải cao hơn với mặt bằng xung quanh 2,5 - 5,5m. Góc taluy sườn bãi thải là 30 ÷ 35<sup>0</sup>.

**Kết quả kiểm tra xác định:** Công ty đã bố trí bãi thải tại khu vực chân tuyến khai thác khu 1, chiều cao khoảng 4,5m so với mặt bằng sân công nghiệp. Tổng khối lượng đất đá thải khoảng 6.750m<sup>3</sup>.

#### **2.3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại**

Bố trí 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại (diện tích khoảng 3m × 3m) ở khu vực phía Đông Bắc khai trường (gần kho vật liệu). Dầu mỡ thải và chất thải nhiễm dầu mỡ được thu gom vào thùng chứa dung tích 200 lít, đảm bảo kín khít, không rò rỉ ra môi trường xung quanh; đối với các CTNH khác (giẻ lau nhiễm dầu, pin, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy hỏng,...) được phân loại bằng các ngăn riêng biệt và lưu giữ trong kho chứa CTNH. Ngăn phân loại chất thải được làm bằng gỗ, phía trên có dán nhãn nhận biết để phân loại từng nhóm chất thải.

**Kết quả kiểm tra xác định:** Công ty đã bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 9m<sup>2</sup>, kho chất thải có nền láng xi măng và có mái che, tường xây, có biển báo chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định. Lượng chất thải trong kho gồm dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải 400kg, dầu diezen thải 20kg, bao bì cứng thải bằng nhựa (*can nhựa đựng dầu*) khoảng 110kg, giẻ lau dầu nhiễm mỡ khoảng 40kg.

### **3. Việc thực hiện Kết luận thanh, kiểm tra, Quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến lĩnh vực thanh tra (nếu có)**

Ngày 13/6/2019, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông báo kết quả kiểm tra số 582/TB-STNMT về Kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định trong khai thác khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan đối với Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai khai thác đá vôi làm VLXD thông thường tại điểm mỏ đá bản Huổi Búng, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, trong đó yêu cầu đơn vị thực hiện các nội dung sau:

(1). Điều chỉnh tên chủ Giấy phép khai thác khoáng sản cho phù hợp với tên trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2.

(2). Lập sổ theo dõi việc vận hành khai thác nước tại Giếng khoan.



Thời hạn đơn vị khắc phục 90 ngày kể từ ngày ban hành thông báo này. Trường hợp đơn vị không thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, kiến nghị UBND tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã khắc phục các khuyết điểm nêu trên, đã có báo cáo số 55/CV-AM ngày 25/9/2019 về báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại, khuyết điểm sau kiểm tra năm 2019.

### **Phần III KẾT LUẬN**

#### **1. Ưu điểm**

Công ty đã cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Cụ thể:

- *Về lĩnh vực Tài nguyên nước:* Công ty đã được cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; đã lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng.

- *Về lĩnh vực khoáng sản:* Công ty đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định; Đã lập Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản. Đã hoàn thiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đầy đủ theo quy định; Công ty đã lắp đặt trạm cân, hệ thống camera giám sát và đã bố trí kho mìn tại khu vực mỏ đá;

- *Về lĩnh vực môi trường:* Đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Đã được cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; Đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; Đã lập Báo cáo Quản lý chất thải nguy hại định kỳ; Đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đúng quy định; Đã tiến hành ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại.

#### **2. Tồn tại**

Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai chưa tiến hành thay đổi tên Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã thay đổi.

### **Phần IV BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

#### **1. Yêu cầu Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai thực hiện nội dung sau:**

Nghiên cứu, xem xét tiến hành thay đổi tên Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã thay đổi để phù hợp với quá trình hoạt động của Công ty.

#### **2. Giao phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV**

Hướng dẫn Công ty thay đổi tên Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất khi có yêu cầu.

#### **3. Giao Thanh tra Sở**

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.



Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai. Yêu cầu Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, việc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Sơn La (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng: TTr; QLMT; TNN, KS&KTTV;
- Công ty TNHH SXVL và XD Hùng An Mai;
- Lưu: VT, Hsơ, Hải.15b.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Lực**